

Số: 352/QĐ-HHTM

Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức giá của một đơn vị máu toàn phần và chế phẩm máu tại Bệnh viện, các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập các tỉnh ĐBSCL

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TP. CẦN THƠ

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn;

Căn cứ quyết định số 1014/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ đối với Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-SYT ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 3569/SYT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện Thông tư số 15/2023/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Y tế;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 23 tháng 8 năm 2023 về thực hiện Thông tư số 15/2023/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về mức giá của một số đơn vị máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn sử dụng cho bệnh nhân tại Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ (kể cả bệnh nhân không có thẻ bảo hiểm y tế và có thẻ bảo hiểm y tế), các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập của các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long (Kèm theo bảng giá):

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2023. Các quy định trước đây về máu (áp dụng cho bệnh nhân tại Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ, các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long) sẽ bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng các khoa, phòng của Bệnh viện Huyết học - Truyền máu có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3; các CSYTCL&NCL
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Việt

BẢNG GIÁ MỘT SỐ ĐƠN VỊ MÁU TOÀN PHẦN VÀ CHẾ PHẨM MÁU ĐẠT TIÊU CHUẨN

(Áp dụng cho đối tượng thanh toán cho bệnh nhân tại bệnh viện kể cả bệnh nhân không có bảo hiểm y tế và có thẻ bảo hiểm y tế tại Bệnh viện, các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập)
(Kèm theo quyết định số:.....35.2...ngày 29 tháng 8 năm 2023)

Số TT	Tên máu và chế phẩm máu theo thể tích	Thể tích thực (ml) ($\pm 10\%$)	Thông tư 15/2023/TT-BYT				Đơn vị tính: Việt Nam đồng	Mức thu 01 đơn vị máu, chế phẩm máu (đã bao gồm xét nghiệm NAT và KTBT, chưa bao gồm chi phí vận chuyển)
			Giá máu, chế phẩm máu	Chi phí điều chế Khối tiểu cầu gạn tách	Chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường	Chi phí xét nghiệm NAT		
1	Máu toàn phần 30ml	35	111.000					111.000
2	Máu toàn phần 50ml	55	161.000					161.000
3	Máu toàn phần 100ml	115	298.000					298.000
4	Máu toàn phần 150ml	170	429.000					429.000
5	Máu toàn phần 200ml	225	521.000					521.000
6	Máu toàn phần 250ml	285	661.000		17.000	210.000		888.000
7	Máu toàn phần 350ml	395	786.000		17.000	210.000		1.013.000
8	Máu toàn phần 450ml	510	894.000		17.000	210.000		1.121.000
9	Khối hồng cầu từ 30ml máu toàn phần	20	116.000					116.000
10	Khối hồng cầu từ 50ml máu toàn phần	30	166.000					166.000
11	Khối hồng cầu từ 100ml máu toàn phần	70	288.000					288.000
12	Khối hồng cầu từ 150ml máu toàn phần	110	414.000					414.000
13	Khối hồng cầu từ 200ml máu toàn phần	145	536.000					536.000
14	Khối hồng cầu từ 250ml máu toàn phần	180	658.000		17.000	210.000		885.000

Số TT	Tên máu và chế phẩm máu theo thể tích	Thể tích thực (ml) ($\pm 10\%$)	Thông tư 15/2023/TT-BYT				Mức thu 01 đơn vị máu, chế phẩm máu (đã bao gồm xét nghiệm NAT và KTBT, chưa bao gồm chi phí vận chuyển)
			Giá máu, chế phẩm máu	Chi phí điều chế Khối tiểu cầu gạn tách	Chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường	Chi phí xét nghiệm NAT	
15	Khối hồng cầu từ 350ml máu toàn phần	230	776.000		17.000	210.000	1.003.000
16	Khối hồng cầu từ 450ml máu toàn phần	280	874.000		17.000	210.000	1.101.000
17	Huyết tương tươi đông lạnh 30ml	30	66.000				66.000
18	Huyết tương tươi đông lạnh 50ml	50	96.000				96.000
19	Huyết tương tươi đông lạnh 100ml	100	163.000				163.000
20	Huyết tương tươi đông lạnh 150ml	150	189.000				189.000
21	Huyết tương tươi đông lạnh 200ml	200	296.000				296.000
22	Huyết tương tươi đông lạnh 250ml	250	363.000				363.000
23	Khối tiểu cầu 1 đơn vị (từ 250ml máu toàn phần)	40	145.000				145.000
24	Khối tiểu cầu 2 đơn vị (từ 500ml máu toàn phần)	80	301.000				301.000
25	Khối tiểu cầu 3 đơn vị (từ 750ml máu toàn phần)	120	461.000				461.000
26	Khối tiểu cầu 4 đơn vị (từ 1000ml máu toàn phần)	150	578.000				578.000
27	Tủa lạnh thể tích 10ml (từ 250ml máu toàn phần)	10	80.000				80.000
28	Tủa lạnh thể tích 50ml (từ 1000ml máu toàn phần)	50	369.000				369.000
29	Tủa lạnh thể tích 100ml (từ 2000ml máu toàn phần)	100	658.000				658.000
30	Khối tiểu cầu gạn tách 120ml (đã bao gồm bộ dụng cụ gạn tách)	120					3.460.000

Số TT	Tên máu và chế phẩm máu theo thể tích	Thể tích thực (ml) ($\pm 10\%$)	Thông tư 15/2023/TT-BYT				Mức thu 01 đơn vị máu, chế phẩm máu (đã bao gồm xét nghiệm NAT và KTBT, chưa bao gồm chi phí vận chuyển)
			Giá máu, chế phẩm máu	Chi phí điều chế Khối tiểu cầu gạn tách	Chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường	Chi phí xét nghiệm NAT	
30.1	Chi phí điều chế khối tiểu cầu gạn tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gạn tách)			538.000	17.000	210.000	765.000
30.2	Kít thu nhận tiểu cầu túi đơn						2.695.000
31	Khối tiểu cầu gạn tách 250ml (đã bao gồm bộ dụng cụ gạn tách)	250					3.894.000
31.1	Chi phí điều chế khối tiểu cầu gạn tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gạn tách)			972.000	17.000	210.000	1.199.000
31.2	Kít thu nhận tiểu cầu túi đơn						2.695.000

Ghi chú:

1. Giá máu, chế phẩm máu trên chưa gồm chi phí vận chuyển. Mức thu chi phí vận chuyển mỗi đơn vị máu và chế phẩm máu là 17.000 đồng.
2. Khoản mục 30.2 và 31.2 căn cứ vào quyết định trúng thầu vật tư đang áp dụng tại Bệnh viện
3. Khoản mục 30.2 và 31.2 có thể thay đổi về giá khi Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ có kết quả trúng thầu vật tư mới và được thay thế bằng phụ lục bổ sung